

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ: .....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kinh tế quốc tế

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN THANH HOÀNG

2. Ngày tháng năm sinh: 07-11-1967; Nữ  Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Thường Thạnh, Cái Răng, Cần Thơ

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/TP):  
C.1304, chung cư Ngô Tất Tố, P.19, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): C.1304, chung cư Ngô Tất Tố, phường 19, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng: không có; Điện thoại di động: 085.996.5678

E-mail: [hoangnguyenfir@hcmussh.edu.vn](mailto:hoangnguyenfir@hcmussh.edu.vn) ; [HTNguyen.TUe@gmail.com](mailto:HTNguyen.TUe@gmail.com)

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 7/1985 – 7/1988: Cán bộ Quận ủy Quận 3 cử đi đào tạo tại Trường Đoàn cao cấp Trung ương, Hà Nội (nay là Học viện Thanh Thiếu niên Việt Nam)
- Từ 8/1988 – 7/1989: Cán bộ đoàn Ban Trường học Quận đoàn 3, TP. Hồ Chí Minh
- Từ 7/1989 – 4/1992: Nhân viên ngân quỹ Trung tâm tín dụng Thị xã Bến Tre, tỉnh Bến Tre
- Từ 4/1992 – 02/1996: Cán bộ Quản lý dự án quốc tế, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh Bến Tre

- Từ 02/1996 – 6/2001: Chuyên viên Quản lý dự án quốc tế, Văn phòng Quản lý các dự án hợp tác quốc tế về nhân đạo, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội
- Từ 01/2002 – 9/2004: Chuyên viên Phòng Quản lý đất đai, Ban Quản lý Khu Thủ Thiêm, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (UBND TP.HCM)
- Từ 10/2004 – 3/2011: Học viên Chương trình đào tạo 300 Tiến sỹ - Thạc sỹ, Ban Tổ chức, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh:
  - + 2004-2005: Bồi dưỡng tiếng Anh
  - + 2005-2010: Nghiên cứu sinh tại Đại học Công nghệ Eindhoven (Eindhoven University of Technology, TU/e), Vương quốc Hà Lan. Bí thư chi bộ lưu học sinh 2 (các đơn vị phía Nam Hà Lan)
- Từ 4/2011 – 12/2016: công tác tại Ban Quản lý Khu Thủ Thiêm, UBND TP.HCM
  - + 2011-2014: Chuyên viên phòng Quản lý Đầu tư
  - + 2014-2015: Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Tổng hợp
  - + 2016-2017: Phó Trưởng phòng Quản lý đất đai - Môi trường
- Từ 01/2017 – nay: Giảng viên Khoa Quan hệ quốc tế, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (USSH), Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM/VNU-HCM)
  - + 2017-2018, 2020-nay: Trưởng Bộ môn Kinh tế quốc tế
  - + 2017-2021: Phó Giám đốc Trung tâm nghiên cứu quốc tế

Chức vụ hiện nay: Trưởng bộ môn Kinh tế quốc tế, Khoa quan hệ quốc tế, USSH, ĐHQG-HCM; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng bộ môn Kinh tế quốc tế; Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu quốc tế, thuộc USSH.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM.

Địa chỉ cơ quan: 10-12 Đinh Tiên Hoàng, phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.

Điện thoại cơ quan: 028.6276.3849

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học FPT, Trường Đại học Tài chính-Marketing (UFM), Trường Đại học Việt – Đức (VGU), Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng (HIU).

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng đại học ngày 09 tháng 10 năm 1998; số văn bằng: 01701; ngành: Quản trị kinh doanh; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Mở-Bán công TP.HCM.

- Được cấp bằng thạc sỹ ngày 29 tháng 08 năm 2002; số văn bằng: VNSIM0300018; ngành: Quản trị kinh doanh (EMBA); chuyên ngành: Quản trị Tổng hợp và Chiến lược (General and Strategic Management); Nơi cấp bằng (trường, nước): Maastricht School of Management (MSM), Vương quốc Hà Lan. Đã được Cục quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận vào ngày 30/12/2020, vào sổ đăng ký số 017796/CNVB-ThS.

- Được cấp bằng thạc sỹ khoa học ngày 12 tháng 03 năm 2008; số văn bằng: MSM/MPHIL/106; ngành: MPhil (Master of Philosophy); Nơi cấp bằng (trường, nước): Maastricht School of Management (MSM), Vương quốc Hà Lan.

- Được cấp bằng tiến sỹ ngày 19 tháng 01 năm 2011; số văn bằng: không có; ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kinh tế quốc tế; Nơi cấp bằng (trường, nước): Trường Đại học Công nghệ Eindhoven, Vương quốc Hà Lan. Đã được Cục quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận vào ngày 30/12/2020, vào sổ đăng ký số 017797/CNVB-TS.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ....; số văn bằng: .....; ngành: .....; chuyên ngành: .....; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm ...; ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo sư** tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại Học Kinh Tế - Luật, ĐHQG-HCM**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo sư** tại HĐGS ngành, liên ngành: **Kinh tế**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Lĩnh vực nghiên cứu xoay quanh các hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài (Foreign Direct Investment, FDI).

#### *1. Các nhân tố tác động đến sự hình thành và dịch chuyển của FDI:*

Dưới góc nhìn tích cực, FDI là một trong những nguồn lực hỗ trợ cho sự phát triển kinh tế<sup>1</sup>. Nhiều chính phủ trải thảm đỏ mời gọi FDI với nhiều chính sách khuyến khích đầu tư như là những nhân tố hấp dẫn để thu hút FDI. Tuy nhiên, dòng FDI phải được hình thành trước khi dịch chuyển; và việc dịch chuyển này liệu chỉ vì các nhân tố hấp dẫn của nơi đến hay còn là mục đích đi đầu tư của doanh nghiệp. Theo đó, các lực đẩy (push-driven) và các lực kéo (pull-driven); các động cơ (motivations) đi đầu tư của doanh nghiệp và các nhân tố hấp dẫn (attractiveness) của quốc gia hay địa phương nhận đầu tư được nghiên cứu. Một số mô hình chuyên biệt như lực hấp dẫn (gravity), lợi thế so sánh (comparative advantages) được áp dụng làm đa dạng hóa các nghiên cứu liên quan. Hướng nghiên cứu này nhằm giúp quốc gia và địa phương tiếp nhận đầu tư hiểu đúng bản chất của FDI để có chiến lược và chính sách mời gọi phù hợp. Một nhận thức quan trọng là quốc gia tiếp nhận đầu tư có quyền lựa chọn tiếp nhận hay từ chối dòng FDI đi vào. Điều đó có nghĩa chỉ nên tiếp nhận FDI khi FDI này trở thành một

<sup>1</sup> Nguyên lý kinh tế vĩ mô chỉ ra mối quan hệ giữa sản xuất (Production) và tăng trưởng (growth) thông qua hàm sản xuất:  $Y = A F(L, K, H, N)$  • Y = số lượng sản lượng (output) • A = công nghệ sản xuất hiện có • L = số lượng lao động • K = vốn • H = chất lượng nhân lực • N = tài nguyên thiên nhiên • F ( ) hàm kết hợp của các yếu tố đầu vào (Mankiw, The Principles of Macroeconomics, 8ed.). FDI bao gồm K,A,L,H.

bộ phận hỗ trợ cho chiến lược phát triển của đất nước thay vì bị phụ thuộc vào mục đích đầu tư của doanh nghiệp FDI. Bên cạnh đó, chính phủ của quốc gia nguồn - nơi có dòng FDI chảy ra - cũng cần có những chính sách để giữ chân và kêu gọi sự quay về của các nhà đầu tư.

### *2. Tác động hai chiều đến và từ FDI:*

Không thể phủ nhận vai trò của FDI đóng góp vào sự phát triển kinh tế của quốc gia tiếp nhận đầu tư mặc dù có sự khác biệt ở từng quốc gia. Bên cạnh đó, FDI còn tác động đến nhiều lĩnh vực khác như chính trị, xã hội, công nghệ, môi trường, và pháp lý và cả ảnh hưởng đến dòng đầu tư trong nước. Để FDI thực sự phát huy hiệu quả, FDI cần được “sống” - tức triển khai thực hiện trong một môi trường có những nhân tố xúc tác tích cực như trình độ công nghệ, chất lượng lao động, ổn định chính trị và kinh tế, năng lực quản trị quốc gia và nhiều nhân tố khác. Đây cũng chính là chiều tác động đến hiệu quả của FDI. Các nghiên cứu liên quan nhằm chỉ ra liệu sự hiện diện của FDI có tác động tích cực (hay tiêu cực) đến các khía cạnh môi trường vĩ mô. Đây là những cơ sở khoa học và thực tiễn một lần nữa tô đậm thêm hiểu biết về FDI đã trình bày ở hướng nghiên cứu 1 để chính phủ, chính quyền địa phương cân nhắc mời gọi và lựa chọn FDI thực sự giúp ích cho sự phát triển của địa phương và đất nước. Sự kết hợp giữa hướng nghiên cứu 1 và hướng nghiên cứu 2 đã tạo nên sự hiểu biết về “hai chiều tác động”: FDI tác động đến môi trường kinh tế - xã hội (nói chung) của nơi đến; và ngược lại, nơi đến cũng tác động đến FDI thông qua lực hấp dẫn và kiến tạo môi trường kinh doanh.

Ở một khía cạnh khác, sự hiện diện của FDI tại Việt Nam đã có ảnh hưởng đến lựa chọn nơi làm việc của người bản địa. Các nghiên cứu này xác định những yếu tố ảnh hưởng đến lựa chọn môi trường làm việc quốc tế và khả năng thăng tiến của nhân viên bản xứ tại các công ty nước ngoài. Trong môi trường lao động có tính cạnh tranh, ngoài việc người lao động phải có ý thức tự trang bị kiến thức và kỹ năng, thì các chương trình giáo dục và đào tạo của ngành giáo dục cần tạo ra những sản phẩm đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động. Ở một góc nhìn khác, khi mà sự lựa chọn của người lao động nghiêng về môi trường quốc tế, thì sức ép thiếu hụt số lượng và chất lượng lao động nghiêng về doanh nghiệp nội địa. Lao động (yếu tố K và H) vẫn đang là nguồn lực ảnh hưởng đến sản lượng (Y) tại Việt Nam cho đến thời điểm hiện tại; và như vậy, có thể ảnh hưởng đến năng lực của doanh nghiệp nội địa và công cuộc phát triển đất nước dựa vào nội lực quốc gia. Nhánh nghiên cứu này được mở ra nhằm cung cấp hiểu biết thực tiễn về quan điểm và nhu cầu của những lao động tương lai, vốn đang được ngành giáo dục của chúng ta đào tạo.

### *3. Hấp thụ lợi ích của FDI:*

Về bản chất, FDI chứa đựng những yếu tố nguồn làm gia tăng sản lượng quốc gia; tuy nhiên, sự tác động này bao gồm cả tích cực lẫn tiêu cực như đã trình bày ở hướng nghiên cứu 2. Điều này đòi hỏi các quốc gia, các địa phương tiếp nhận FDI phải có bộ lọc để lựa chọn những dự án phù hợp, hỗ trợ được cho chiến lược phát triển đất nước. Hơn nữa, lợi ích của FDI không tự nhiên trở thành lợi ích của nơi tiếp nhận đầu tư mà đòi hỏi một quá trình hấp thụ. Hấp thụ được nhiều hay ít tùy thuộc vào năng lực thẩm thấu của quốc gia và địa phương tiếp nhận đầu tư. Năng lực hấp thụ càng cao, lợi ích nhận được từ FDI càng nhiều. Ngược lại, năng lực hấp thụ càng thấp, lợi ích nhận được từ FDI càng thấp. Các nghiên cứu thuộc hướng này nhằm

xác định các yếu tố ảnh hưởng đến cho năng lực thẩm thấu (absorptive capacity) cùng với các năng lực tương hỗ với năng lực thẩm thấu như năng lực cạnh tranh quốc gia (national competitive advantages), năng lực làm cầu nối của doanh nghiệp nội địa. Thu hút FDI không có chất lượng cộng với năng lực hấp thụ kém sẽ không đem lại được lợi ích cho quốc gia. Tuy nhiên, vấn đề năng lực hấp thụ lại ít nhận được sự chú ý, nhất là tại các quốc gia đang phát triển. Tư duy gần như tập trung vào làm sao thu hút được nhiều (số lượng) FDI thay vì tư duy cần FDI nào (chất lượng), tại sao cần FDI đó, chúng ta đang ở mức độ (hay trình độ) nào, liệu FDI đó có đem lại lợi ích cho chúng ta hay không. Nhận diện đúng vai trò của năng lực thẩm thấu bao gồm năng lực cạnh tranh của quốc gia và của doanh nghiệp thì mới nhận thức đúng đắn sự cần thiết của việc phát triển những nhân tố cần cho hưởng lợi từ FDI thay vì chỉ quan tâm những nhân tố cần cho thu hút FDI.

#### 14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) **0** NCS bảo vệ thành công luận án TS.
- Đã hướng dẫn (số lượng) **08** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS.
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **03**; bao gồm: 01 đề tài cấp cơ sở và 02 đề tài cấp tỉnh.
- Đã công bố **31** công trình bao gồm: 16 bài báo khoa học; trong đó có 06 bài đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín; và 15 báo cáo khoa học.
- Đã được cấp (số lượng) **0** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích
- Số lượng sách đã xuất bản **05**; trong đó: 01 quyển tại Đại học Công nghệ Eindhoven (top 500 trường đại học hàng đầu, theo THE) và 04 tại NXB ĐHQG-HCM.
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: **0**

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): hàng năm đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ liên tục từ 2017 đến nay.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không có

### **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Đạt tiêu chuẩn và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của nhà giáo.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 10 năm (15/6/2012-30/6/2022)
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức <sup>(*)</sup>
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-17	0	0	2	2	135	60	195/251,4/202,5
2	2017-18	0	0	1	1	180	90	270/336/216
3	2018-19	0	0	1		360	165	510/556,5/270
03 năm học cuối								
4	2019-20	0	0	1	1	375	150	525/610,5/81
5	2020-21	0	0	1		210	195	420/534/81
6	2021-22	0	0		1	630	90	450/531/148,5

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH: trong nước; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS  (MPhil) tại Vương quốc Hà Lan năm 2008; Bảo vệ luận án TS  tại Vương quốc Hà Lan năm 2011.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp: .....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: **tiếng Anh**

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Khoa học Xã hội - Nhân văn (USSH); Trường Đại học Tài chính-Marketing (UFM); Trường Đại học Việt-Đức (VGU), Trường Đại học FPT (FPT), Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng (HIU).

d) Đối tượng  khác ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): .....

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Suliya Nafeung- vilay		HVCH	x		2013-2015	ĐH Tài chính – Marketing (UFM)	QĐ số 331/ĐTCM- SĐH, ngày 20/3/2015
2	Somxay Sivichith		HVCH	x		2013-2015	UFM	QĐ số 1700/ĐTCM- SĐH, ngày 09/11/2015
3	Lamthong Nhomma- hasay		HVCH	x		2013-2016	UFM	QĐ số 787/ĐTCM- SĐH, ngày 23/5/2016
4	Nguyễn Trường Tứ		HVCH	x		2014-2015	Trường ĐH KHXH-NV, ĐHQG Hà Nội	22/01/2015
5	Huỳnh Thanh Toàn		HVCH	x		2018-2020	USSH, ĐHQG- HCM	15/6/2021
6	Thôi Nhật Đình		HVCH	x		2015-2016	Trường ĐH Leipzig (Trường ĐH Việt – Đức)	18/4/2017
7	Đình Hoàng Duy		HVCH	x		2016-2017	Trường ĐH Leipzig (VGU)	25/6/2018
8	Choi Woo Hyeok		HVCH	x		2020-2021	Trường ĐH Leipzig (VGU)	2022

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	Attracting and Benefiting from Foreign Direct Investment under Absorptive Capacity Constraints. A case for Vietnam	CK	Technische Universiteit Eindhoven 2011 (Top 500) 978-90-386-2419-8	1	x	Toàn bộ	Số 23/GXN-XHNV
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
2	Sự tiến triển của đầu tư trực tiếp nước ngoài: Bản chất và nhân tố tác động	CK	ĐHQG-HCM 2021 978-604-73-8362-7	4	x	Toàn bộ	Số 23/GXN-XHNV
3	Life of Foreign Direct Investment: Initiation, Establishment, Achievement	CK	ĐHQG-HCM 2022 978-604-73-9086-1	1	x	Toàn bộ	Số 23/GXN-XHNV
4	Đầu tư trực tiếp nước ngoài: Hai chiều tác động và năng lực doanh nghiệp địa phương	CK	ĐHQG-HCM 2022 978-604-73-9087-8	1	x	Toàn bộ	Số 23/GXN-XHNV
5	Đầu tư quốc tế	GT	ĐHQG-HCM 2022 978-604-73-8792-2	1	x	Toàn bộ	Số 23/GXN-XHNV

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [2], [3], [4], [5].

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).



6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/P CN/T K	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
	Không có				
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Tác động của đầu tư trực tiếp ra nước ngoài đến đầu tư trong nước. Trường hợp Việt Nam	CN	Cấp cơ sở	2018-2019	01/8/2019 Khá
2	Đánh giá tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đến sự phát triển của tỉnh Bến Tre	CN	Cấp tỉnh	2018-2020	28/12/2020 Đạt
3	Giải pháp thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh Lâm Đồng	CN	Cấp tỉnh	2019-2021	10/11/2021 Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu KH /ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Ứng dụng phương pháp “quá trình phân giải theo thứ bậc” (analytical hierarchy process) vào đánh giá và lựa chọn đề án tham dự cuộc thi “Ý tưởng tuyển chọn tư vấn thiết kế và lập báo cáo khả thi đầu tư khu dân cư Nam Rạch Chiếc”	1	x	Tạp chí Phát triển Kinh tế (ĐH Kinh tế TP.HCM)			157	10/2003
2	A survey of theoretical and empirical analyses of determinant of foreign direct	2	x	The XVII IMDA, conference,				2008

	investment in emerging economies			Paramaribo, Suriname				
3	Determinants of Foreign Direct Investment Using Gravity Model Approach	2	x	INFORMS conference San Diego, USA				9/2009
4	Foreign Direct Investment: The Absorptive Capacity Theory	4	x	The 7 <sup>th</sup> Globelics Conference, Dakar, Senegal				10/2009
5	Comparative Advantage – The Determinants of Foreign Direct Investment Inflow in Developing Countries	2	x	the Global value chains conference, Maastricht, the Netherlands				12/2009
6	Pattern to Capture FDI Absorptive Capacity	2	x	The III International Conference on International Business, Thessaloniki, Greece				5/2010
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
7	Factors Trigger Foreign Direct Investment Flow: Evidence from a Gravity Approach	4	x	The 10 <sup>th</sup> Globelics Conference, Hangzhou, China				11/2012
8	To achieve benefits from FDI	1	x	The 11 <sup>th</sup> Globelics Conference, Ankara, Turkey				11/2013
9	A growth model for international education in developing countries	3	x	Jurnal Administrasi Bisnis (JAB) 0216-1249			11(1) p.15-32	2015
10	Bản chất mối quan hệ đối tác trong hình thức đầu tư đối tác công tư	1	x	Tạp chí Kinh tế đối ngoại (ĐH Ngoại thương Hà Nội) 1859-4050			74 p.25-37	5/2015
11	Host Country Institutional Factors Affecting Dutch and Vietnamese FDI Flows: Policy Maker Perspective	1	x	International Journal of Innovative Research & Development			5(5) p.314-322	4/2016

				2278-0211				
12	Pattern to Absorb Foreign Direct Investment's Benefits: Perspective from Vietnam <sup>2</sup>	1	x	Southeast Asian Journal of Economics (SAJE) 2286-8984	Scopus <sup>3</sup>		4(1) p.59-82	6/2016
13	Vấn đề thể chế và nguồn lực của doanh nghiệp Việt Nam trong đáp ứng chính sách kêu gọi đầu tư của Singapore và Myanmar	2	x	Kỷ yếu Hội thảo: Vai trò của thể chế đa phương trong cấu trúc Khu vực châu Á – Thái Bình Dương			tr.75-91	11/2017
14	Vietnamese SMEs' Competitive Capacity for doing outward foreign direct investment.	2	x	The 9th Engaging with Vietnam – An Interdisciplinary Dialogue Conference's NXB ĐHQG-HCM 978-604-73-6621-7			p. 231:257	12/2017
15	Developing Country Stays at Home or Goes Abroad. Domestic Investment versus Outward Foreign Direct Investment. Evidence from Vietnam	2	x	Proceedings in4iN Network Conference 2017 3-934693-27-X	ĐH Leipzig, CHLB Đức (Top 500) <sup>4</sup>		p. 96-108	3/2018
16	Local Managing Director in a Multinational Enterprise – Who Are You?	2	x	The 1 <sup>st</sup> Asia Conference on Business and Economic Studies (ACBES)	(Trường ĐH Kinh tế TP.HCM)			9/2018
17	Gender differences on Employee's Expectation of Local Head in Multinational Enterprise	1	x	Tạp chí Công Thương 0866 - 7756			1 tr.222-228	01/2019
18	Ảnh hưởng của dòng vốn đầu tư ra nước ngoài đến dòng vốn dành cho đầu tư nội địa	1	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo 0866 -7120			15(697) tr.3-7	6/2019

<sup>2</sup> <https://so05.tci-thaijo.org/index.php/saje/article/view/59905/49209>

<sup>3</sup> <https://www.scopus.com/sourceid/21100931378>

<sup>4</sup> <https://www.timeshighereducation.com/world-university-rankings/leipzig-university>

19	Presence of German Small and Medium Enterprises in South-East Asia under Digitalization's moderation: Issues and Suggestions	1	x	The International Business Conference Đại học Würzburg, CHLB Đức				05/2019
20	The effects of ASEAN's ease of doing business: The case of foreign direct investment from South Korea to ASEAN	1	x	Vietnam Korea Strategic Cooperative Partnership 2009 -2019 NXB ĐHQG-HCM 978-604-73-7369-3				12/2019
21	Các yếu tố của mô hình kim cương PORTER: Một phân tích về ngành Công nghiệp ô tô Việt Nam	3	x	Tạp chí Công Thương 0866-7756			4 tr. 34-39	3/2020
22	Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến sự phát triển kinh tế của tỉnh Bến Tre	1	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo 2734 - 9365			33(751)	11/2020
23	An instrument for assessing local enterprise's internal capacity in linkage with foreign direct investment <sup>5</sup> DOI: 10.47750/cibg.2021.27.04.008	1	x	Journal of Contemporary Issues in Business and Government 1323-6903	ESCI <sup>6</sup> ĐH Công nghệ Swinburne, Úc (Top 500) <sup>7</sup>		27(4) p.50-60	3/2021
24	Determining Factors for Educating Students for Choosing to Work for Foreign Units: Absence of Self-Efficacy <sup>8</sup> DOI: 10.47750/jett.2021.12.02.002	2	x	Journal for Educators, Teachers and Trainers 1989-9572	ESCI <sup>9</sup> ĐH Granada, TBN <sup>10</sup>		12(2) p.11-19	4/2021
25	Foreign Direct Investment and Good Local Governance: The	1	x	Journal of Legal, Ethical	Scopus <sup>12</sup>		24(6S)	6/2021

<sup>5</sup> [https://www.cibgp.com/article\\_11367.html](https://www.cibgp.com/article_11367.html)

<sup>6</sup> [https://www.researchgate.net/publication/351820692\\_List\\_of\\_Emerging\\_Sources\\_Citation\\_Index\\_journals\\_2021\\_Update\\_this\\_month](https://www.researchgate.net/publication/351820692_List_of_Emerging_Sources_Citation_Index_journals_2021_Update_this_month)

<sup>7</sup> <https://www.timeshighereducation.com/search?search=swinburne>

<sup>8</sup> <https://jett.labosfor.com/index.php/jett/article/view/531/410>

<sup>9</sup> [https://www.researchgate.net/publication/351820692\\_List\\_of\\_Emerging\\_Sources\\_Citation\\_Index\\_journals\\_2021\\_Update\\_this\\_month](https://www.researchgate.net/publication/351820692_List_of_Emerging_Sources_Citation_Index_journals_2021_Update_this_month)

<sup>10</sup> <https://www.timeshighereducation.com/world-university-rankings/university-granada>

<sup>12</sup> <https://www.scopus.com/sourceid/19700173245>

	Issue of Political Will and Commitment <sup>11</sup> DOI: 1544-0044-24-S6-09			and Regulatory Issues 1544-0044				
26	Portrait of a Native Senior Manager of Foreign Enterprise from the Perspective of Employees <sup>13</sup> DOI: 10.24115/S2446-622020217Extra-D1100p.303-314	1	x	Laplace em Revista (International) 2446-6220	ESCI <sup>14</sup>		vol.7, D, p.303-314	7/2021
27	Governance of local government and foreign direct investment - A study for Lam Dong province	1	x	Science & Technology Development Journal - Economics - Law and Management 2588-1051			5(4), 1906-1914	8/2021
28	Hiệu quả của đầu tư trực tiếp nước ngoài: Mối hợp tác giữa doanh nghiệp địa phương và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	1	x	Kỷ yếu hội thảo: Việt Nam chủ động hội nhập và phát triển bền vững, NXB Khoa học xã hội Việt Nam	Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam		tr.317	10/2021
29	Internal Capacity of Local Enterprises in Foreign Direct Investment Linkages: Insights from Managers <sup>15</sup> DOI: 1939-6104-21-S6-23	1	x	Academy of Strategic Management Journal 1939-6104	Scopus <sup>16</sup>		21(S6) p.1-15	02/2022
30	Năng lực doanh nghiệp địa phương trong khả năng tham gia chuỗi cung ứng với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	1	x	Toạ đàm cấp cao: Diễn đàn kinh tế Việt Nam lần IV	Chính phủ và Ban Kinh tế Trung ương		tr.413-441	6/2022
31	Lợi ích EVIPA cho Việt Nam: Nhìn từ năng lực cạnh tranh quốc gia	1	x	Science & Technology Development Journal - Economics -				Phản biện lần 2 (6/2022)

<sup>11</sup> <https://www.abacademies.org/articles/foreign-direct-investment-and-good-local-governance-the-issue-of-political-will-and-commitment.pdf>

<sup>13</sup> <https://laplageemrevista.editorialaar.com/index.php/lpg1/article/view/1100/1007>

<sup>14</sup> [https://www.researchgate.net/publication/351820692\\_List\\_of\\_Emerging\\_Sources\\_Citation\\_Index\\_journals\\_2021\\_Update\\_this\\_month](https://www.researchgate.net/publication/351820692_List_of_Emerging_Sources_Citation_Index_journals_2021_Update_this_month)

<sup>15</sup> <https://www.abacademies.org/articles/internal-capacity-of-local-enterprises-in-foreign-direct-investment-linkages-insights-from-managers.pdf>

<sup>16</sup> <https://www.scopus.com/sourceid/19700175176>

				Law and Management 2588-1051			
--	--	--	--	---------------------------------	--	--	--

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/ TS: số [12], [23], [24], [25], [26], [29].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Không có				

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1	Không có				

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH-CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Cập nhật, phát triển Chương trình đào tạo bậc cử nhân hệ chính quy (chuẩn) và hệ chất lượng cao và Sau đại học của Khoa Quan hệ quốc tế	Tham gia		Trường ĐH KHXH và NV ĐHQG-HCM		định kỳ 2 năm một lần (từ 2018 đến nay)

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

- Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2022*

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Nguyễn Thanh Hoàng**